

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 18/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga và ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

HÀ VĂN TR (tên gọi khác, không), sinh ngày 12/10/1990 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã R, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Tr1 và bà Đỗ Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự 01: Ngày 03/12/2018 bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHV đến nay vẫn chưa thi hành việc nộp phạt; Nhân thân: Xấu. Hiện bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn Tr: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Ông Chu Minh Th; sinh năm 1962. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1960. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/4/2019, Hà Văn Tr khi đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản (Vỏ cây quế), nên Tr chuẩn bị 01 con dao bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 5,5cm cho vào 01 chiếc ba lô bằng vải màu rằn ri, loại ba lô có hai quai đeo đã qua sử dụng rồi cho vào 01 chiếc túi giấy màu đỏ để mang theo đi bóc trộm vỏ quế. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì Tr xin đi nhờ xe mô tô của anh Nông Văn T, sinh năm 1990 trú tại thôn Nà V, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn lên thị trấn B, huyện C. Khi đi đến khu vực đỉnh dốc N (*Khu vực giáp ranh giữa thôn N, thị trấn B và Tổ A, thị trấn B, huyện C*) thì Tr xuống xe. Sau đó Tr lấy chiếc ba lô đựng con dao ra và vứt chiếc túi giấy màu đỏ, rồi đi bộ lên khu vực nhà máy cấp thoát nước huyện C dấu chiếc ba lô vào bụi cỏ và ngồi chơi tại khu vực trên. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Tr mang theo chiếc ba lô đựng dao đi bộ lên khu vực vườn rừng của gia đình ông Chu Minh Th (*Đối diện nhà máy cấp thoát nước huyện C*) để bóc trộm vỏ cây quế. Khi đi lên đến nơi, Tr sử dụng dao bóc trộm vỏ của 08 (*Tám*) cây quế, sau đó bó thành 01 bó cho vào chiếc ba lô rồi đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị T cân số vỏ cây quế còn tươi mà Tr trộm được tổng cộng là 20kg (*Hai mươi kilôgam*) và bán cho bà T được số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền bán vỏ quế có được Tr đã chi tiêu cá nhân hết. Qua quá trình điều tra, xác minh nên hồi 16 giờ 20 phút ngày 11/4/2019 khi Cơ quan Công an huyện Chợ Đồn làm việc với bà Nguyễn Thị T thì được bà T tự nguyện giao nộp 18kg (*Mười tám kilôgam*) vỏ cây quế tươi mà bà mua với Hà Văn Tr vào ngày 10/4/2019 (*Do sau khi mua với T bà không sử dụng số vỏ cây quế trên vào việc gì mà để nguyên ở nền gạch hoa trong nhà và thời tiết nóng nên số vỏ cây quế tươi 20kg mà bà mua với Tr đã bị khô tự nhiên nên chỉ còn 18kg*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐ-ĐGTS ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: "*Giá trị của 20kg (Hai mươi kilôgam) vỏ cây quế, loại vỏ còn tươi tại thời điểm ngày 10/4/2019 có giá 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*".

Tại bản cáo trạng số: 43/CT - VKSCĐ ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hà Văn Tr về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 có nội dung quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS; Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo nộp lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 5,5cm và 01 chiếc ba lô bằng vải màu rằn ri, loại ba lô có hai quai đeo đã qua sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ tiền án phí hình sự cho bị cáo Tr.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của Bộ luật hình sự. đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và bị cáo thuộc diện hộ nghèo; đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 03/12/2018 bị cáo Tr bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHV đến nay vẫn chưa thi hành việc nộp phạt).

Khoảng 12 giờ ngày 10/4/2019 Tại thôn N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo Hà Văn Tr có hành vi lén lút trộm cắp 20kg (*Hai mươi kilôgam*) vỏ cây quế tươi có giá trị 360.000đ (*Ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) của gia đình ông Chu Minh Th sau đó mang bán cho bà Nguyễn Thị T được số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là quyền được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ nhận thức để hiểu biết hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo muốn có tiền mà không phải lao động nên bị cáo cố ý thực hiện.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”.

Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Căn cứ tài liệu xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị T là người mua 20kg (*Hai mươi kilôgam*) vỏ cây quế tươi do Hà Văn Tr trộm cắp được mà có. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định bà T không biết đó là tài sản do bị cáo Tr trộm cắp được mà có. Nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Chu Minh Th đã nhận lại số vỏ cây quế mà Hà Văn Tr trộm cắp được và không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với bà Nguyễn Thị T là người mua 20kg (*Hai mươi kilôgam*) vỏ cây quế do Tr trộm cắp được mà có với số tiền 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) bà T không yêu cầu Tr phải trả lại số tiền trên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 18kg (Mười tám kilôgam) vỏ cây quế tươi. Quá trình điều tra xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là ông Chu Minh Th.

Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo Tr do phạm tội mà có - buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 5,5cm và 01 chiếc ba lô bằng vải màu rằn ri, loại ba lô có hai quai đeo đã qua sử dụng - xác định là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

Buộc bị cáo nộp lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự và luật thi hành án dân sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, chuôi dao bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính 03cm, lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 5,5cm và 01 chiếc ba lô bằng vải màu rằn ri, loại ba lô có hai quai đeo đã qua sử dụng.

* Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ tiền án phí hình sự cho bị cáo Tr.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS h CĐồn
- CA h CĐồn
- CCTHADS HCĐ
- TA Tỉnh:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

